

**GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT NĂM 2009**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NAM GIANG**  
(Ban hành theo Quyết định số 51/2008/QĐ-UBND  
ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Nam)

**I. Bảng giá chuẩn đất nông nghiệp:**

**1. Giá đất trồng cây hằng năm:**

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

Vị trí	Đơn giá
1	5.000
2	4.500
3	4.000
4	3.000

**2. Giá đất trồng cây lâu năm:**

ĐVT : đồng/m<sup>2</sup>

Vị trí	Đơn giá
1	3.000
2	2.500
3	2.000
4	1.500

**3. Giá đất rừng sản xuất:**

ĐVT : đồng/m<sup>2</sup>

Vị trí	Đơn giá
1	2.000
2	1.500
3	1.200
4	1.000

**4. Giá đất nuôi trồng thủy sản:**

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

Vị trí	Đơn giá
1	4.000
2	3.000

## II- Bảng giá đất ở:

### 1- Bảng giá đất ở nông thôn:

#### 1.1- Bảng giá đất chuẩn:

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

Vị trí	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
1	200.000	100.000	50.000
2	100.000	50.000	25.000
3	50.000	30.000	10.000
4	30.000	20.000	5.000

#### 1.2- Bảng giá chi tiết đất ở nông thôn:

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Khu vực	Vị trí	Hệ số	Đơn giá
<b>1</b>	<b>Đường Hồ Chí Minh cách mốc lộ giới mỗi bên 25m</b>				
	Đoạn từ ranh giới Thạnh Mỹ-Cà Dy đến cây xăng thương mại	1	1	0,8	<b>160.000</b>
	Đoạn từ Cây xăng thương mại đến UBND xã Cà Dy cũ	1	1	1,05	<b>210.000</b>
	Đoạn từ UBND xã Cà Dy cũ đến Cầu Bến Giăng	1	1	1,2	<b>240.000</b>
	Đoạn từ Cầu Bến Giăng đến Cầu C5	1	1	0,75	<b>150.000</b>
	Đoạn từ Cầu C5 đến ranh giới Phước Sơn	1	2	1	<b>100.000</b>
<b>2</b>	<b>Quốc lộ 14D cách mốc lộ giới mỗi bên 25m</b>				
	Đoạn từ Cầu Bến Giăng đến Khe Zơ Măng	1	1	1	<b>200.000</b>
	Đoạn từ Khe Zơ Măng đến cuối thôn Pà Vả (cây Gạo)	1	1	0,7	<b>140.000</b>
	Đoạn cuối thôn Pà Vả (cây gạo) đến Cổng cuối thôn Pà Tôi	1	3	1,2	<b>60.000</b>
	Đoạn từ cổng cuối thôn Pà Tôi đến cây Chò	1	1	0,8	<b>160.000</b>
	Đoạn từ Cây Chò đến đường đi Zuôih (Tà Ui, Bó Dí)	1	3	1,2	<b>60.000</b>
	Đoạn từ đường đi Zuôih đến hết Khu tái tái định (Bố Dí, Tà Ui)	1	1	0,7	<b>140.000</b>
	Đoạn từ hết khu TĐC đến Cầu Tà Ui	1	3	1,2	<b>60.000</b>
	Đoạn từ Cầu Tà Ui đến nhà Ông CLát	2	2	1	<b>50.000</b>
	Đoạn từ nhà Ông CLát đến Kho Biên Phòng 661	1	1	0,7	<b>140.000</b>
	Đoạn từ Kho Biên Phòng 661 đến hết trạm phát thanh phát lại truyền hình Chàval	1	1	1	<b>200.000</b>

	<b>Đoạn từ hết phát thanh phát lại truyền hình Chàval đến ngã 3 đường vào thôn Lơ bơ B</b>	1	1	0,8	<b>160.000</b>
	<b>Đoạn từ ngã 3 đường vào thôn Lơ bơ B đến đài tưởng niệm xã LaDê</b>	1	1	0,7	<b>140.000</b>
	Đoạn từ hết Đài tưởng niệm xã La Dê km73	1	3	1,2	<b>60.000</b>
	Đoạn từ hết km73 đến Biên giới Việt - Lào	1	1	1	<b>200.000</b>
	Những khu đất nằm sau mốc lộ giới đường QL 14 D từ 25m đến 50m				<b>40.000</b>
	Những khu đất nằm sau mốc lộ giới đường QL 14 D từ 50m đến 100m				<b>30.000</b>
<b>3</b>	<b>Các tuyến khác cách mép đường mỗi bên 30m</b>				
	Đường vào xã Zuôih				
	- Đoạn từ Cầu Chàval đến đầu dốc đá	1	3	1,2	<b>50.000</b>
	- Đoạn từ đầu dốc đá đến thôn Công Dồn	1	4	1	<b>30.000</b>
	Đường vào xã Đắc Pre: Đoạn từ Quốc lộ 14D (cách mốc lộ giới 25m) đến cầu treo thôn 56A	1	4	1	<b>30.000</b>
	Đường và thôn Lơ Bơ B xã Chà Vài : Đoạn từ Quốc lộ 14D (cách mốc lộ giới 25m) đến cuối thôn Lơbơ B	2	4	1	<b>20.000</b>
	<b>Đường vào UBND xã La Dê : Đoạn từ Quốc lộ 14D (cách mốc lộ giới 25m) đến trường trung học cơ sở Ladê</b>	2	4	1	<b>20.000</b>
4	<b>Các vị trí còn lại của tất cả các xã</b>				<b>10.000</b>

## 2- Bảng giá đất ở đô thị:

### 2.1- Bảng giá đất chuẩn:

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

Loại đường	VT1	VT2	VT3
Đường loại 1	300.000	150.000	80.000
Đường loại 2	200.000	100.000	60.000
Đường loại 3	100.000	70.000	40.000
Đường loại 4	80.000	50.000	30.000

### 2.2. Bảng giá chi tiết đất ở đô thị:

ĐVT: đồng/m<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Loại đường	Vị trí	Hệ số	Đơn giá 2009
1	<b>Đường Hồ Chí Minh cách mốc lộ giới mỗi bên 25m</b>				
	Đoạn từ cầu Sông Bung đến nhà Bà Nhung	2	2	1	<b>100.000</b>
	Đoạn từ nhà bà Nhung đến Cầu Thanh Mỹ	2	1	0,75	<b>150.000</b>
	Đoạn từ Cầu Thanh Mỹ đến hết trường Zơ Nông	1	1	0,9	<b>270.000</b>
	Đoạn từ Trường Zơ Nông đến Cầu Khe Rộm	1	1	1	<b>300.000</b>
	Đoạn từ Cầu Khe Rộm đến Nhà Ông Bia	1	1	0,7	<b>210.000</b>
	Đoạn từ nhà Ông Bia đến ranh giới Thanh Mỹ - Cà Dy	2	1	0,75	<b>150.000</b>
2	<b>Đường nội thị cách mốc lộ giới mỗi bên 25m</b>				
	Đoạn từ đường vào truyền tải điện đến cầu Khe Diêng cũ	2	1	1,05	<b>210.000</b>
	Đoạn từ cầu Khe Diêng cũ đến ngã 3 đường Hồ Chí Minh	1	1	1	<b>300.000</b>
3	<b>Đường QL 14 B cách mốc lộ giới mỗi bên 25m</b>				
	Đoạn từ ngã ba Cầu Thanh Mỹ đến nhà Ông Mộng	2	1	0,75	<b>150.000</b>
	Từ nhà ông Mộng đến ranh giới Đại Lộc-Nam Giang	3	1	1,1	<b>110.000</b>
4	<b>Đường Trường Sơn Đông cách mốc lộ giới mỗi bên 25m</b>				

	Đoạn từ đường Hồ Chí Minh (cách mốc lộ giới đường Hồ Chí Minh 25 m) đến Km 0+300	2	1	0,75	<b>150.000</b>
	Từ Km 0+300 đến Km 7	3	1	0,75	<b>75.000</b>
<b>5</b>	<b>Các tuyến đường khác cách mép đường mỗi bên 30 m</b>				
	Đường vào thôn Thạnh Mỹ 3 (cách mốc lộ giới đường Hồ Chí Minh 25m) đến hết thôn Thạnh Mỹ 3	3	2	1	<b>70.000</b>
	Đường thôn Đông Râm (cách mốc lộ giới đường Hồ Chí Minh 25m) đến dốc đá	3	2	1	<b>70.000</b>
<b>6</b>	<b>Đường vào thôn Mực (cách mốc lộ giới đường Hồ Chí Minh 25m)</b>				
	- Đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến nhà ông Sáu	3	2	1	<b>70.000</b>
	- Đoạn từ nhà ông Sáu đến hết thôn Mực	4	2	1	<b>50.000</b>
<b>7</b>	Đường vào Sân vận động (cách mốc lộ giới đường Hồ Chí Minh 25m) đến sân vận động	2	2	0,8	<b>80.000</b>
<b>8</b>	Đường vào Khe Rộm (cách mốc lộ giới đường Hồ Chí Minh 25m) đến mỏ đá	3	2	1	<b>70.000</b>
<b>9</b>	Đường vào cạnh trụ sở Công ty Thủy Điện A Vương đến đường vào mỏ đá Khe Rộm	3	2	1	<b>70.000</b>
<b>10</b>	Đường vào thôn Thạnh Mỹ 1 đến Trạm biến thế	2	2	0,8	<b>80.000</b>
<b>11</b>	Từ trạm biến áp đến giáp thôn Pà Dương	3	3	1	<b>40.000</b>
<b>12</b>	Đường vào trường Tiểu học Thạnh Mỹ	3	2	1	<b>70.000</b>
<b>13</b>	Những khu đất nằm sau mốc lộ giới QL 14D từ 25m đến 50m				<b>70.000</b>
<b>14</b>	Những khu đất nằm sau mốc giới đường HCM, đường Nội thị từ 25m đến 50m				<b>100.000</b>
<b>15</b>	Những khu đất nằm sau mốc lộ giới đường Hồ Chí Minh, đường nội thị, Quốc lộ 14D từ 50m đến 100m				<b>50.000</b>
<b>16</b>	Những khu đất nằm sau mốc lộ giới đường trường Sơn Đông từ 25m đến 50m				<b>50.000</b>
<b>17</b>	Đường Quốc lộ 14D cũ : Đoạn từ nhà ông Vương Đăng Mạnh đến nhà ông Bia				<b>70.000</b>
<b>18</b>	Các vị trí còn lại trên địa bàn thị trấn Thạnh Mỹ				<b>30.000</b>